

TĂNG CƯỜNG HIỆU LỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM CỦA NHÂN DÂN

trong sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá dân tộc

PG&TS. ĐỖ VĂN TRỤ*

Ngày 24 tháng 2 năm 2005, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 36/2005/QĐ - TTg về Ngày Di sản văn hoá Việt Nam, theo đó hàng năm lấy ngày 23 tháng 11 là Ngày Di sản văn hoá Việt Nam, nhằm phát huy truyền thống và ý thức trách nhiệm của những người làm công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá Việt Nam, động viên các tầng lớp xã hội tích cực tham gia vào sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá dân tộc; giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm bảo vệ di sản văn hoá Việt Nam trong toàn dân; động viên phong trào thi đua lao động sản xuất, nâng cao kỷ luật, đạo đức cách mạng của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành văn hoá - thông tin nói chung và trong lĩnh vực di sản văn hoá nói riêng; biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá dân tộc...

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về

Ngày Di sản văn hoá Việt Nam đáp ứng nguyện vọng tha thiết lâu nay của những người làm công tác di sản văn hoá và tất cả những người yêu mến, tâm huyết đối với di sản văn hoá dân tộc, là một sự kiện quan trọng, đánh dấu một bước tiến mới trong sự nghiệp bảo vệ di sản văn hoá dân tộc. Những người hoạt động trong lĩnh vực di sản văn hoá và những người quan tâm tới di sản văn hoá dân tộc đón nhận Quyết định của Thủ tướng Chính phủ với niềm tự hào, phấn khởi, tin tưởng và xác định phải nâng cao hơn nữa ý thức trách nhiệm, cống hiến của mình trong sự nghiệp bảo vệ di sản văn hoá dân tộc, làm cho ý thức đó, trách nhiệm đó ngày càng lan toả và thấm sâu vào mỗi con người, mỗi tổ chức và toàn xã hội.

Ngày 23 tháng 11 năm nay, lần đầu tiên chúng ta tổ chức Ngày Di sản văn hoá Việt Nam theo tinh thần Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời cũng là kỷ niệm ngày Chủ

* PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC, TỔNG THƯ KÝ
HỘI DI SẢN VĂN HOÁ VIỆT NAM

tịch Hồ Chí Minh ký văn bản pháp luật đầu tiên của Nhà nước ta về di sản văn hoá dân.

Ngày 23 tháng 11 năm 1945, chỉ hơn 2 tháng sau khi nước nhà giành được độc lập, trong bối cảnh đất nước đứng trước vô vàn khó khăn về nạn đói, nạn dốt, nạn ngoại xâm, vận mệnh của dân tộc như “ngàn cân treo sợi tóc”. Trong bộn bề những công việc về đối nội, đối ngoại của một Nhà nước non trẻ vừa mới được hình thành, Chủ tịch Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 65 về việc bảo tồn cổ tích trong toàn cõi Việt Nam, khẳng định quan điểm, đường lối, chính sách và biện pháp cấp bách của Nhà nước Việt Nam mới đối với di sản văn hoá dân tộc, mở ra một chương lịch sử mới cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá dân tộc. Nội dung của Sắc lệnh ngắn gọn, súc tích, nhưng đã hàm chứa rất rõ ràng sự vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về việc kế thừa tinh hoa văn hoá dân tộc vào việc xây dựng và phát triển nền văn hoá mới của nước ta, khẳng định “việc bảo tồn cổ tích là việc rất cần thiết trong công cuộc kiến thiết nước Việt Nam”.

Từ quan điểm di sản văn hoá là tài sản của toàn dân, phục vụ cho lợi ích của toàn xã hội, mọi cá nhân, mọi tổ chức, mọi ngành, mọi cấp phải có trách nhiệm bảo vệ di sản văn hoá. Sắc lệnh quy định “ng nghiêm cấm việc phá huỷ những đình chùa, đền miếu hoặc những nơi thờ tự khác, những cung điện, thành quách cùng lăng mộ chưa được bảo tồn. Cấm phá huỷ những bi ký, đồ vật chiếu sắc, văn bằng, giấy má, sách vở có tính cách tôn giáo hay không, có ích cho lịch sử, nhưng chưa được bảo tồn”.

Trong hoàn cảnh đất nước đang phải đối mặt với nhiều vấn đề “nước sôi lửa bỏng” như ngân sách quốc gia eo hẹp, nạn đói đang tràn lan khắp miền Bắc, nhưng Chính phủ vẫn “công nhận nguyên tắc những khoản trợ cấp hàng năm của toàn quốc, của mỗi kỳ hay mỗi tỉnh” cho việc bảo vệ di sản văn hoá.

Những chính sách và biện pháp của Nhà nước ta trong Sắc lệnh số 65 đối với di sản văn hoá dân tộc vào những ngày đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam làm chúng ta liên tưởng tới những đạo luật, những biện pháp và quyết sách khẩn cấp, mạnh mẽ của V.I. Lênin và Chính quyền Xô - Việt non trẻ

ở nước Nga, nhằm bảo vệ di sản văn hoá vào những ngày đầu, sau Cách mạng tháng Mười vĩ đại. Chính nhờ những biện pháp kiên quyết mà hàng loạt thành quách, lâu đài, cung điện, bảo tàng, cổ vật... của nước Nga được xây dựng nên bằng sự sáng tạo của bao thế hệ đã được bảo vệ khỏi bàn tay phá hoại của những kẻ giả dối, “cách mạng đầu lưỡi”, tự xưng là “văn hoá vô sản” chủ trương phủ nhận toàn bộ những thành tựu văn hoá quá khứ của nước Nga để “sáng tạo một nền văn hoá hoàn toàn của giai cấp vô sản, hoàn toàn đoạn tuyệt với quá khứ”, cũng như sự phá hoại vô ý thức, sự hiểu biết ấu trĩ của con người.

60 năm qua, tình hình trong nước và thế giới đã diễn ra biết bao biến đổi sâu sắc về mọi mặt; sự nghiệp bảo vệ di sản văn hoá dân tộc trên tất cả các lĩnh vực đã có những bước tiến dài và đạt được những thành tựu rất đáng tự hào, cả về quan điểm, chủ trương, chính sách, luật pháp, thực hiện bảo vệ các di tích lịch sử - văn hoá, di sản văn hoá phi vật thể, xây dựng và phát triển mạng lưới bảo tàng từ Trung ương đến địa phương, đào tạo nguồn nhân lực, mở rộng quan hệ hợp tác và giao lưu quốc tế, nâng cao nhận thức của nhân dân đối với di sản văn hoá dân tộc... Song, những tư tưởng, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về di sản văn hoá trong Sắc lệnh số 65 vẫn sáng ngời giá trị lý luận và thực tiễn trong cuộc sống của chúng ta hôm nay, soi đường và dẫn dắt cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá dân tộc trong thời kỳ mới, thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước, xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, làm cho văn hoá thực sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Chúng ta có thể khẳng định rằng chưa bao giờ sự nghiệp bảo vệ di sản văn hoá dân tộc đạt được nhiều thành tựu to lớn như hiện nay, chưa bao giờ vị trí của di sản văn hoá dân tộc được đề cao và được quan tâm như hiện nay, chưa bao giờ di sản văn hoá dân tộc lại phát huy giá trị, sức mạnh và tiềm năng của mình như hiện nay, và cũng có thể nói, chưa khi nào việc bảo vệ di sản văn hoá dân tộc lại đứng trước những khó khăn, thách thức to lớn như hiện nay. Những khó khăn, thách thức đó được

xem xét, nhìn nhận, phân tích cả trên bình diện của mỗi quốc gia, mỗi dân tộc cũng như trên bình diện của khu vực và quốc tế.

Mâu thuẫn giữa bảo vệ di sản văn hoá nói chung, di sản văn hoá vật thể nói riêng với những thay đổi mạnh mẽ về kinh tế - xã hội, có thể nói, đó là mâu thuẫn giữa bảo tồn và phát triển, là mâu thuẫn vốn có, mang tính phổ biến toàn cầu, không chỉ có riêng ở nước ta, mà hầu như nước nào cũng gặp phải. Bảo vệ di sản văn hoá là việc quan trọng cấp thiết phải làm và phải làm ngày càng tốt hơn, nhưng kinh tế vẫn phải phát triển, các công trình xây dựng phục vụ cho cuộc sống của cả xã hội và mỗi con người ngày càng nhiều hơn. Thiên lệch về một mặt thì không thể nói là sự phát triển tốt và bền vững. Vấn đề là ở chỗ cần phải từng bước giải quyết mâu thuẫn này, đảm bảo sự hài hoà trong phát triển, thông qua nhiều giải pháp hữu hiệu: Luật pháp, chính sách, cơ chế, tăng cường quản lý nhà nước, khơi dậy và phát huy ý thức trách nhiệm của mỗi người, trách nhiệm và sự tự giác tham gia của mọi tổ chức, mọi ngành, mọi cấp và của toàn xã hội.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khoá VIII (tháng 7 năm 1998) về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, nêu rõ: "Di sản văn hoá là tài sản vô giá, gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, cơ sở để sáng tạo những giá trị mới và giao lưu văn hoá. Hết sức coi trọng bảo tồn, kế thừa, phát huy những giá trị văn hoá truyền thống (bác học và dân gian), văn hoá cách mạng, bao gồm cả văn hoá vật thể và phi vật thể".

Luật di sản văn hoá (tháng 6 năm 2001) đã khẳng định: "Di sản văn hoá Việt Nam là tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và là một bộ phận của di sản văn hoá nhân loại, có vai trò to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của nhân dân ta. Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá là nhằm đáp ứng nhu cầu về văn hoá ngày càng cao của nhân dân, góp phần xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và góp phần vào kho tàng di sản văn hoá thế giới". Trong sự nghiệp bảo vệ di sản văn hoá dân tộc, phải không ngừng "tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, nâng cao trách nhiệm của nhân dân...".

Đỗ Văn Trụ: Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, nâng cao...

Như vậy rõ ràng rằng Nhà nước và xã hội là hai mệnh đề trong cụm từ "bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá dân tộc", là hai lực lượng có quan hệ mật thiết với nhau, bổ sung cho nhau, không thể thiếu lực lượng nào, điều đó có thể ví như hai cánh của một con chim.

Mọi di sản văn hoá đều thuộc sở hữu của toàn dân, đều do Nhà nước thống nhất quản lý. Nội dung quản lý nhà nước về di sản văn hoá bao gồm: Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá; Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về di sản văn hoá; Tổ chức chỉ đạo các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về di sản văn hoá; Tổ chức, quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên môn về di sản văn hoá; Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá; Tổ chức, chỉ đạo khen thưởng trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá; Tổ chức và quản lý hợp tác quốc tế về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá; Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về di sản văn hoá.

Vai trò quản lý của Nhà nước đối với di sản văn hoá là cực kỳ quan trọng, song để thực hiện được sứ mệnh đó, về phần mình Nhà nước phải tăng cường phân cấp, làm rõ trách nhiệm, quyền hạn của các cấp, các ngành trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá, đồng thời phải khơi dậy và phát huy sự đóng góp, tham gia của toàn xã hội.

Nhân dân là người sáng tạo nên các giá trị văn hoá vật chất và văn hoá tinh thần của xã hội, đồng thời là người hưởng thụ những giá trị văn hoá, vì vậy trách nhiệm của nhân dân trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá vừa là yêu cầu, vừa là đòi hỏi tất yếu. Lịch sử thế giới đã chứng minh rằng bất kỳ một quốc gia nào, dù quốc gia đó có nền kinh tế phát triển nhất, giàu có nhất, thì Nhà nước cũng không thể tự mình làm được tất cả, mà vẫn phải có cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực của toàn xã hội.

Lịch sử nước ta cũng đã chứng minh sâu sắc rằng nhân dân ta không chỉ là người sáng

tạo nền văn hoá độc đáo, đầy bản sắc của dân tộc mình, mà còn là lực lượng hết sức quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá dân tộc, thông qua việc sưu tầm, phát hiện, gìn giữ, tuyên truyền, giới thiệu di sản văn hoá, đóng góp trí tuệ, công sức, tiền của vào việc trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử - văn hoá. Nhiều địa phương, những người yêu di sản văn hoá đã thành lập các các hội cổ vật, nhiều cá nhân đã xây dựng các bộ sưu tập tư nhân hết sức có giá trị, nhiều làng, xã nhân dân đã tự lập ra các ban quản lý để bảo vệ di tích lịch sử - văn hoá của địa phương mình...

Chính sách xã hội hoá hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá của Nhà nước ta là nhằm động viên sức người, sức của của các tầng lớp nhân dân, các tổ chức xã hội để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá. Chính sách này được tiến hành đồng thời với việc nâng cao vai trò và trách nhiệm của Nhà nước, đồng thời đòi hỏi các cơ quan chủ quản về di sản văn hoá phải làm tốt chức năng quản lý và hướng dẫn nghiệp vụ đối với các hoạt động xã hội về di sản văn hoá.

Hội Di sản văn hoá Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 28/2004/QĐ - BN/V ngày 23 tháng 4 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ, chịu sự quản lý nhà nước và bảo trợ của Bộ Văn hoá - Thông tin; Đại hội thành lập Hội được tiến hành tại Hà Nội vào ngày 26 tháng 6 năm 2004 là một trong những minh chứng hùng hồn thể hiện trách nhiệm của xã hội trong sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá dân tộc.

Điều lệ Hội Di sản văn hoá Việt Nam năm 2004 đã xác định rõ tôn chỉ, mục đích và lĩnh vực hoạt động của mình là một "tổ chức xã hội nghề nghiệp tập hợp các tổ chức, cá nhân Việt Nam hoạt động nghề nghiệp hoặc có tâm huyết với di sản văn hoá nhằm góp phần bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá, đáp ứng nhu cầu văn hoá ngày càng cao của nhân dân, góp phần xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và góp phần vào kho tàng di sản văn hoá thế giới; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao trách nhiệm của nhân dân trong việc tham gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá theo tinh thần của Luật di sản văn hoá".

Từ khi thành lập tới nay, tuy thời gian còn

ngắn ngủi, chưa có kinh nghiệm, với những khó khăn ban đầu của một tổ chức "tự nguyện, tự quản, tự trang trải kinh phí", nhưng Hội Di sản Văn hoá Việt Nam đã có nhiều cố gắng triển khai Chương trình hoạt động của Hội nhiệm kỳ 2004 - 2010 đã được Đại hội thành lập Hội nhất trí thông qua.

Hội đã từng bước xây dựng và kiện toàn hệ thống tổ chức, nhân sự, các bộ phận tham mưu giúp việc, hệ thống quy định hành chính nội bộ, lề lối làm việc, quan hệ công tác; bước đầu ổn định Văn phòng Trung ương Hội. Hội đã tích cực thành lập các Chi hội và tuyên truyền phát triển hội viên. Tính đến tháng 10 năm 2005 đã có quyết định thành lập 60 chi hội trong cả nước, phát thẻ cho gần 2000 hội viên Hội Di sản văn hoá Việt Nam.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội thành lập, Hội là người khởi xướng, chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng văn bản đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin trình Thủ tướng Chính phủ ra quyết định về Ngày Di sản văn hoá Việt Nam.

Từ khi thành lập đến nay, với trách nhiệm của mình, Hội Di sản văn hoá Việt Nam đã tích cực tham gia ý kiến, tư vấn, phản biện, đánh giá một số vấn đề lớn về di sản văn hoá; thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ với Bộ Văn hoá - Thông tin và Bộ Nội vụ; phối hợp với Cục Di sản văn hoá và các cơ quan liên quan xây dựng chương trình để chuẩn bị và kỷ niệm Ngày Di sản văn hoá Việt Nam đầu tiên (23/11/1945 - 23/11/2005) trong cả nước.

Nhiệm vụ của Hội Di sản văn hoá Việt Nam rất nặng nề, nhưng như lời đồng chí Nguyễn Khánh, nguyên Bí thư Trung ương Đảng, nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch danh dự Hội Di sản văn hoá Việt Nam đã nói: "tin chắc rằng Hội Di sản văn hoá Việt Nam sẽ hoạt động có chất lượng cao, sẽ phát triển nhanh về mọi mặt, sẽ làm tròn nhiệm vụ của một tổ chức quần chúng mang tính xã hội - văn hoá, đóng góp có hiệu quả vào sự nghiệp cao quý bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá là cơ sở vững chắc để tạo ra những giá trị văn hoá mới và mở rộng giao lưu văn hoá với bạn bè thế giới"./.

D.V.T